**Thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**Đọc:**

**Bài 11: TẬP LÀM VĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết).

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)

- Biết khám phá, cảm nhận, miêu tả, trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp cuộc sống xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý cây xanh, yêu quý thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát Em yêu cây xanh  -GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí ẩn: (KT bài Tiếng nói của cỏ cây)  H1: Đọc đoạn 1 và TL CH1  H2: Đọc đoạn 2 và TL CH2  H3: Đọc đoạn 3 và TL CH3  H4: Đọc đoạn 4 và TL CH4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giao nhiệm vụ:  + Trao đổi theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó?  + Cách thực hiện: Từng em nêu ý kiến, sau đó cả nhóm thống nhất câu trả lời của nhóm để trình bày ý kiến trước lớp.  (GV có thể gợi ý: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã viết các đoạn văn tả đồ vật. Hãy nhớ lại cách mình đã làm để có thể phát hiện và miêu tả đúng đặc điểm của sự vật)  -GV NX, chốt  -GV dẫn dắt vào bài mới. Nêu tên bài, ghi bảng | | | - HS tham gia hát múa  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  -HS nghe  -HS nghe:  +HS TL nhóm  + 2-3 nhóm nêu kết quả thảo luận  +NX, bổ sung nếu có  -HS nghe, ghi vở |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *để dở dang bài văn*  + Đoạn 2: Tiếp teo đến *bông hồng thả sức đẹp*  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *gặp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc luộc, kết luận, múc nước,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em”  **-GV theo dõi hỗ trợ HSKT** | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  **-HSKT luyện đọc từ, câu theo hướng dẫn của GV** | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - GV cho đọc nhóm trước lớp  - GV cho đọc thầm toàn bài  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 nhóm đọc  HS khác nhận xét, góp ý  - HS luyện đọc cá nhân toàn bài  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. | |
| **3. Luyện tập.** | | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?  + GV cho HS đọc Câu 1:  +GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt  - Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?  + GV nêu câu 2:  + GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt  - Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?  + GV cho HS đọc câu 3:  + YCHS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm (từng bạn nêu câu trả lời của mình, sau đó thống nhất ý kiến).  +GV quan sát các nhóm làm việc và có những hỗ trợ phù hợp.  +GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt: Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.  - Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?  + GV nêu câu 4  + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  *Bước 1: Đọc kĩ lại bài văn (đoạn in nghiêng trong câu chuyện), chọn câu văn mình yêu thích, có thể nêu lí do vì sao mình yêu thích câu văn đó.*  *Bước 2: Suy nghĩ để bổ sung ý cho bài văn của bạn nhỏ. Có thể viết câu văn em muốn thêm vào bài văn tả cây hoa hồng của bạn.*  + GV cho HS nêu câu TL  + GV khích lệ HS nêu những ý nên bổ sung cho bài văn tả cây hoa hồng của bạn nhỏ trong câu chuyện. GV khen ngợi những ý kiến hay, mới mẻ  - Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?  + GV cho HS đọc Câu 5  + GV cho HS nêu câu TL  +GV NX các ý kiến của HS  - GV nhận xét và chốt: ***Ở lớp 4, sang học kì 2 HS được học thêm cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé.*** | | -HS đọc mục từ, nêu từ chưa hiểu  HS khác NX, góp ý  +1HS đọc  +HSTL: Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “tả cây hoa nhà em”.  +HS NX, bổ sung  -HS nghe  -HS TL: Khi ở quê để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, ban nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. Quan sát rất kĩ các bộ phận của cây: thân, cành, lá, hoa, hương sắc,...Bạn còn tưới nước cho cây theo đúng gợi ý của đề bài (Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?)  -HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  + HS nêu YC TL nhóm  +HS thảo luận nhóm  + HSTL: Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ: Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa những cánh hoa....; Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đung đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ,...  + Nhóm khác NX, bổ sung  - HS lắng nghe.  + HS nghe  + HS nghe và thực hiện  + 3-4 HS TLBài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cành, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả nụ hồng bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở thường có nhiều nụ hồng,...)  + HS NX, bổ sung  - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.  - HS lắng nghe.  +HS nghe  +3-5 HS nêu | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - GV cho HS đọc nhóm đôi.  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS nghe  - HS đọc nhóm bàn.  - 1-2 nhóm đọc  HS nhận xét | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia bốc thăm đọc 1 đoạn vau bài | | |

**Luyện từ & câu:**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đuổi hình bắt chữ. GV đưa 4 tranh cho HS đoán động từ  + Câu 1: viết  + Câu 2: ăn  + Câu 3: vẫy  + Câu 4: chạy  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa và từ chạy để giới thiệu vào bài mới. Ghi bảng | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời viết  + Trả lời ăn  + Trả lời vẫy  + Trả lời cười  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **2. Luyện tập.** | | | |
| **Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa**  - GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài:  + Làm lần lượt bài a rồi đến bài b  + Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn  + Đọc đoạn văn  + Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn  - GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn).  -GV cho HS thảo luận nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV động viên HS: *Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS làm theo HD  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *Đáp án:*  *+ Đoạn 1: vỗ - gáy – gáy – kêu – vọng*  *+ Đoạn 2: hót – kêu – hót – nhảy – tìm*  - Các nhóm khác nhận xét. | |
| **Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kĩ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.  -Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh.  + Tranh 1 vẽ gì?  + Người được vẽ trong tranh đang làm gì?  - GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.  -GV hỏi:  +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì?  +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước | | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS nghe  -HS đoán từ trnanh 1  -HS TL  +(Người leo núi/ Hoạt động thuộc môn thể thao leo núi/...)  +(leo núi/chống gậy/ đi trên dốc núi/...)  -HS trình bày  1. đi/leo (núi)/ trèo (đèo)/ vượt (dốc)/...  2. cắm (lều trại)/ dựng (lều vải)/....  3. câu (cá)/ giật (cần câu)/....  4. bay, lượn, dang (cánh)/ vỗ (cánh)/...  5. bơi/ lặn/ khám phá (đại dương)/....  -HS TL:  + động từ chỉ hoạt động di chuyển  + VD: đi, chạy, nhảy, bơi, lội, bước,...  -HS NX, bổ sung | |
| **Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu  - GV YC HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho trình bày bài  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS TL: câu đủ bộ phận, hợp với nghĩa từ, trìn bày đúng đầu câu viết hoa cuối câu có dấu câu  -HS làm vở  -HS đọc câu  -HS NX, chữa bài  **-HSKT tìm động từ, đặt câu theo hướng dẫn của GV** | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Vua Tiếng Việt.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ, bút dạ  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**Toán:**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách phân tích cấu tạo số, cách đọc số, cách viết các số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng, lớp.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa cho hai đội chơi hai phiếu ghi số (hoặc cấu tạo số). Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Một đội nêu số hoặc cấu tạo số, đội kia phải nêu nhanh cấu tạo số (hoặc số). Nếu trả lời đúng được quyền đổi lượt. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe    -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2. Khám phá:** | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Trái đất cách mặt trời khoảng bao nhiêu ki-lo-mét?  -GV chiếu số đo và hỏi:  +Số đo ước lượng khoảng từ trái đất đến mặt trời gồm mấy trăm triệu?mấy chục triệu?  +Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào?  +Số đó có chữ số nào thuộc lớp triệu?  +Nêu cấu tạo của số đó  -GV chiếu bảng cấu tạo, cho HS nhắc lại cấu tạo số, đọc số.  -GV hỏi:  +Số có hàng cao nhất là trăm triệu có mấy chữ số, hàng cao nhất chục triệu có mấy chữ sô?, hàng cao nhất triệu có mấy chữ số?  +Nêu các hàng, lớp số có 9 chữ số  +Nêu cách đọc, cách viết số có đến lớp triệu?  -GV đưa thêm thông tin cho HS đọc:  +Khoảng cách xa nhất Trái đất đến sao Hỏa khoảng: 401000000 km  +Khoảng cách gần nhất từ Trái đất đến sao Kim khoảng: 38200000 km | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  +Có tàu du hành vũ trụ, mặt trời và trái đất  +149597876 km  -HS NX, bổ sung  +1 trăm triệu, 4 chục triệu  +9  +1,4,9  +Số 149597876 gồm: Một trăm triệu, bốn chục triệu, chín triệu, năm trăm nghìn, năm trăm nghìn, chín chục nghìn, bảy nghìn, tám trăm, 7 chục và 6 đơn vị.  -2,3 HS nhắc cấu tạo số. 2-3 HS đọc số  -HS TL:  +9 chữ số, 8 chữ số, 7 chữ sô  +Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm  Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn  Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu  +Đọc, viết từ trái sang phải (từ hàng lớn đến hàng bé/ lớp triệu-nghìn-đơn vị)  -HS đọc khoảng cách:  +Bốn trăm linh một triệu ki-lô-mét  +Ba mươi tám triệu hai trăm nghìn ki-lô-mét |
| **3. Luyện tập:** | |
| **Bài 1: Đọc số dân các nước năm 2019**  - GV cho HS đọc đề bài 1.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu bài HS  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách đọc số  -GV đưa thêm số dân cho HS đọc:  +Lào:7575298 người  +Cam-pu-chia: 17374081 người  - **GV chốt**: *Đọc các số trong phạm vi lớp triệu đọc từ trái sáng phải lớp triệu, lớp, lớp nghìn, lớp đơn vị* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc cá nhân, viết tên nước, số dân, cách đọc vào vở  -HS đọc bài làm  +Nhật Bản: 126476461 ngưởi : Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi mốt người  +Việt Nam:97338579 người: chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi chín người  +In-đô-nê-xi-a: 273523615 người: hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm  HS khác NX bổ sung  -HS nghe  - HS trả lời  -HS đọc  +Lào: bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi tám người  +Cam: Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn không trăm tám mươi mốt người  HS nhận xét, điều hcinhr nếu có  -HS nghe |
| **Bài 2. Viết số thành tổng (theo mẫu):**  - GV cho HS đọc đề bài 2.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, phân tích cách làm  - GV cho HS làm vở  - GV chiếu bài HS  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV hỏi:  +Khi viết số thành tổng mà số có hàng bằng 0 cần chú ý điều gì?  +Dự vào đâu để viết số thành tổng các hàng?  -GV cho HS đổi vở KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cấu tạo các hàng, lớp cảu số tự nhiên để nắm vững cấu tạo số*  **-GV theo dõi hỗ trợ HSKT** | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài  - HS nêu cách làm: viết số thành tổng các hàng  - HS làm cá nhân vào vở  -HS đọc bài:  109140903 = 100000000 + 9000000+ 100000 +40000 +900 +3  3045302 = 3000000 + 40000 + 5000 + 300 + 2  -HS nhận xét, chữa bài  - HS TL:  +Không cộng các hàng = 0  +Cấu tạo số, chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó.  -HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài làm  -HS nghe  **-HSKT luyện đọc số theo hướng dẫn của GV** |
| **Bài 3. Các chữ số được gạch chân thuộc hàng nào? lớp nào?**  - GV cho HS đọc đề bài    -GV cho HS nêu YC  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi làm vào sgk bằng bút chì  - GV cho HS nêu kết quả thảo luận nhóm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Chữ số 2 đứng ở hàng trăm triệu có giá trị bằng bao nhiêu?  +Nêu cách nhận biết các chữ số?  +Dựa vào kiến thức nào em làm được bài này?  +YC nêu các hàng, lớp đã học  - **GV chốt:** *Qua BT các con được củng cố về cấu tạo số, hàng và lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài 3  -HS nêu YC bài  - HS làm việc nhóm đôi ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -Đại diện nhóm trình bày kết quả và giải thích vì sao  +chữ số 8 ở hàng chục nghìn, lớp nghìn (đứng thứ 5 từ phải sang/ đứng trước hàng nghìn)  +Chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu (đứng thứ 7 từ phải sang/ đứng trước hàng triệu)  +Chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị (đứng thứ 2 từ phải sang/ đứng trước hàng đơn vị)  +Chữ số 2 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu (đứng thứ 9 từ phải sang/ đứng trước hàng chục triệu)  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  + 200000000  +Vị trí các chữ số  +Cấu tạo số  +Lớp đơn vị: đơn vị, chục, trăm/ Lớp nghìn: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn / Lớp triệu: triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chữ số 3 trong số: 47538915 thuộc hàng nào, lớp nào?  CH2: Số 709832456 có những chữ số nào thuộc lớp nghìn?  CH3: Cho số: 95555505 Cách đọc nào đúng?  -GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -Hs nêu  -Hs nêu  -Hs lắng nghe |

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên như: (làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”: GV chuẩn bị nội dung một số câu hỏi, học sinh giành quyền trả lời (nhanh, chính xác nhiều câu hỏi sẽ chiến thắng). Ví dụ một số câu hỏi:  + Câu 1: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có số dân đông đúc (Đúng hay sai)  + Câu 2: Kể nhanh tên của 3 dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Câu 3: Dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố như thế nào?.......  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh thắng cuộc. Giới thiệu vào bài mới. | | - HS nghe GV hướng dẫn và tham gia trò chơi.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên.**  **a) Làm ruộng bậc thang.**  - Cho học sinh quan sát hình 4 và mô tả (những gì em biết, hiểu) qua hình 4.  - GV khen ngợi HS có ý kiến hay, sát thực với nội dung hình 4 và giới thiệu thêm cho học sinh về ruộng bậc thang *(Hình ảnh, video minh họa).*  - Gọi HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi.  + Ruộng bậc thang có vai trò (ý nghĩa) như thế nào đối với người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?  - GV nhận xét, kết luận. Mở rộng kiến thúc cho học sinh: *Ruộng bậc thang ở một số nơi vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đã được công nhận là danh thắng quốc gia và trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng.*  - Gọi HS đọc nội dung mục Em có biết.  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ thực tế *(nếu có học sinh đã được tham quan, trải nghiệm ruộng bậc thang)*  - GV khen ngợi học sinh. | | - Học sinh quan sát, mô tả theo ý kiến cá nhân (cách hiểu cá nhân)  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc thông tin, trả lời câu hỏi.  + *Giúp người dân đảm bảo nguồn lương thực, hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy, vẻ đẹp của ruộng bậc thang đã thu hút nhiều du khách, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch cho vùng.*  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh đọc.  - HS tham gia chia sẻ. |
| **b) Xây dựng các công trình thủy điện.**  - Yêu cầu học sinh nhớ lại kiến thức cũ và trả lời câu hỏi:  + Vì sao ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có khả năng phát triển thủy điện ?  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 5, 6 SGK kể tên một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ *(GV hướng dẫn học sinh khai thác thông tin lược đồ - Hình 6)*  - Gọi học sinh xác định vị trí của các nhà máy thủy điện vừa nêu trên lược đồ (Hình 6)  - Việc xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện đã mang lại những lợi ích gì cho người dân ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Gọi HS đọc nội dung phần thông tin để củng cố kiến thức. | | - Học sinh liên hệ kiến thức cũ và trả lời câu hỏi.  + Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều sông lớn, các sông có nhiều thác ghềnh thuận lợi để phát triển thủy điện.  + Nhà máy thủy điện Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình), Sơn La (tỉnh Sơn La), Thác Bà (tỉnh Yên Bái), Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang),......  - Học sinh thực hiện (cá nhân)  + Cung cấp điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất, đồng thời giảm lũ cho vùng đồng bằng.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc, củng cố và khắc sâu kiến thức. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 2: Mô tả (viết hoặc vẽ) cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.**  - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu:  + Liên hệ (nhớ lại) kiến thức vừa được học.  + Mô tả lại (viết hoặc vẽ) thể hiện cách thức cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ theo gợi ý: điều kiện để khai thác, cách thức khai thác, tác dụng (vai trò) *(GV phân công nhóm phụ trách một nội dung cụ thể)*  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện.  - Tổc chức học sinh trình bày, góp ý.  - GV kết luận.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - Hoạt động nhóm đôi  - Trao đổi nhớ lại kiến thức.  - Thực hành theo hướng dẫn:  Ví dụ:  A diagram of a diagram  Description automatically generated  - HS trình bày, góp ý.  - Học sinh lắng nghe.  **-HSKT tham gia các hoạt động học tập cùng bạn.** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Hoàn thiện (có thể sáng tạo thêm về hình thức trình bày) phần mô tả các cách thức cách thức khai thác tự nhiên (làm ruộng bậc thang, xây dựng công trình thủy điện) ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về ruộng bậc thang, một số nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | |

**Khoa học:**

**Bài 6: GIÓ BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động (khối không khí nóng bốc lên cao, khối không khí lạnh tới thay thế).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Gió thổi” để khởi động bài học.  - GV hướng dẫn HS chơi:  + GV mời 1 bạn làm quản trò.  + Quản trò hô: “Gió thổi, gió thổi”  + HS cả lớp: Gió thổi về đâu.  + Quản trò có thể hô gió thổi về bên trái, hoặc bên phải....  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:* | |
| **2.1. Thí nghiệm**  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mô tả thí nghiệm trong SGK (hình 2).  - GV lưu ý cho HS:  + Khi cắm que vào xốp thì điều chỉnh sao cho que cắm vào gần giữa lọ.  + Đầu que chong chóng cao hơn lọ khoảng 3 đến 5 cm.  + Đặt chong chóng lên đầu que sau khi đã điều chỉnh que cắm.  - GV quan sát các nhóm làm thí nghiệm.  - GV yêu cầu HS ghi chép hiện tượng xảy ra ở hình 2a, 2b, 2c, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Không khí bên trong và bên ngoài lọ, ở đâu nóng hơn?  + Nến ở hình 2a tắt, trong khi nến ở hình 2b vẫn cháy. Vậy không khí đã vào lọ ở hình 2b theo cách nào để duy trì sự cháy?  + Vì sao chong chóng ở hình 2c quay? Nguyên nhân làm không khí chuyển động và gió được hình thành như thế nào?  - GV mời đại diện 1- 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án:  + Không khí bên trong lọ nóng hơn không khí ở bên ngoài lọ.  + Không khí đã vào lọ ở hình 2b bằng cách đi qua phần hở dưới để duy trì sự cháy.  + Chong chóng ở hình 2c quay là vì có gió thổi từ phía dưới lên phía trên lọ. Nguyên nhân làm không khí chuyển động là do sự chênh lệch nhiệt độ bên trong và bên ngoài lọ. Bên trong lọ khối không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh hơn từ bên ngoài lọ vào thay thế, đẩy không khí nóng ra khỏi lọ tạo thành gió.  **2.2. Quan sát tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3.    - GV đặt câu hỏi:  + Hãy cho biết vào ban ngày, trên đất liền và biển ở đâu nóng hơn.  + Quan sát hình 3a, cho biết chiều gió thổi giữa biển và đất liền vào ban ngày và giải thích.  + Hãy cho biết vào ban đêm, trên đất liền và biển ở đâu lạnh hơn.  + Quan sát hình 3b, cho biết chiều gió thổi giữa biển và đất liền vào ban đêm và giải thích.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV kết luận: Trong tự nhiên, dưới ánh sáng mặt trời, các phần khác nhau của Trái Đất không nóng lên như nhau. Phần đất liền nóng lên nhanh hơn phần nước và cũng nguội đi nhanh hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có câu trả lời đúng. | - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm thí nghiệm theo nhóm.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  + Ban ngày trên đất liền nóng hơn trên biển.  + Hình 3a: Gió thổi từ biển vào đất liền do không khí chuyển động từ biển vào đất liền và tạo thành gió.  + Ban đêm trên đất liền lạnh hơn trên biển.  + Hình 3b: Gió thổi từ đất liền ra biển do không khí chuyển động từ đất liền ra biển và tạo thành gió.  - HS lắng nghe, chữa bài.  **-HSKT tham gia các hoạt động học tập cùng bạn.** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức cho HS làm đèn kéo quân theo sự hướng dẫn và chuẩn bị mà GV đã dặn trước.  - GV tuyên dương các nhóm.  - GV nhận xét, kết luận tiết học. | - HS hoạt động theo nhóm 6, thực hiện làm đèn kéo quân.  - 1 vài nhóm trưng bày sản phẩm. |

**Thứ 3 ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**Viết:**

**VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm rieng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn  +CH1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia  +CH2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia.  +CH3: Khi kể có thể dũng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV KT dàn ý HS đã chỉnh sửa sau giờ học trước  - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng | - HS tham gia TC  +HS tự nêu  +HS trình bày theo SGK tr46  +đầu tiên, tiếp theo, sau đó…/trong khí đó, tiếp theo đó, cuối cùng  - HS lắng nghe.  - HS đưa dang ý  - Học sinh nghe, ghi vở | | |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **\* Chỉnh sửa dàn ý**  - GV mời HS đọc lại đề bài.  -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS:  + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,...  + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý  - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp  - GV nhận xét chung.  GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). | | - 2-3 HS đọc  -HS nghe  -HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe.  -2-3 HS trình bày  HS NX, góp ý  HS làm cá nhân  Một số HS trình bày trước lớp.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: | |
| **3. Luyện tập.** | | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.**  - GV nêu YC viết cá nhân vào vở  -GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).  +Trình bày sạch, đúng yeu cầu đoạn văn  +Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả  - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. | | | -HS nghe  -HS nghe  - HS viết bài vào vở |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết**  - GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết  - GV ghi chép NX bài làm của một số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.  - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm**  - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp  - GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu)  -GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH  +Thích điều gì trong bài viết của bạn  +Học tập được điều gì  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **- GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | | - HS nghe  -HS quan sát, NX, góp ý  -HS nghe, trình bày ý kiến bản thân  - HS nghe  **-HSKT luyện đặt câu theo HD của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**Toán:**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Hộp quà bí ẩn, đọc số và cho biết chữ số 4 thuộc hàng nào lớp nào?:  +14151515;  +8127354;  +205415095  -GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài | \*Lớp hát tập thể  - HS mở hộp quà, đọc số, trả lời  +Mười bốn triệu một trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi lăm. Chữ số 4 thuộc hàng triệu, lớp triệu  +Tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tư. Chữ số 4 thuộc hàng đơn vị, lớp đơn vị  +Hai trăm linh năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn không trăm chín mươi lăm. Chữ số 4 thuộc hàng trăm nghìn , lớp nghìn  -HS nhận xét  - HS nghe, ghi vở |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1: Đ, S?**  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc    - Bài yêu cầu gì?  - Y/cầu HS làm cá nhân.  - Gọi HS đọc và trả lời miệng.  -GVNX, khen học sinh  -GV hỏi khai thác trong các phần:  +a. Lớp triệu gồm hàng nào?  +b.Chữ số O thuộc hàng nào? vì sao  +c. Chữ số 9 thuộc hàng nào?  +d. Chữ số 3 thuộc hàng, lớp nào? Lớp đó có những hàng nào?  +Nêu các hàng, lớp của số tự nhiên đã học  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được ôn lại cách đọc , nắm vững cấu tạo số, các hàng và lớp để đọc, viết và nhận biết giá trị số được chính xác.* | - HS đọc đề bài  -HSTL: đúng ghi Đ, sai ghi S  - HS làm bút chì vào SGK  - HS trả lời miệng,  *a. Đ b. S*  *c. Đ d. S*  - HSNX, điều chỉnh nếu có.  -HS TL:  +Triệu, chục triệu, trăm triệu  +Hàng trăm nghìn, lớp nghìn vì nó là chữ số thứ 6 từ phải sang  +Hàng trăm  +Hàng đơn vị, lớp đơn vị Lớp đơn vị có: hàn đơn vị, chục, trăm  +Lớp đơn vị : Hàng đơn vị, chục, trăm. Lớp nghìn:hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn. Lớp triệu: hàng triệu, chục triệu, trăm triệu  - HS nghe |
| **Bài 2: Số?**  - GV chiếu đề bài, YC HS đọc    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS điền vào SGK bằng bút chì  -GV chiếu bài làm của HS  -GV nhận xét, khen HS  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên* | - 1HS đọc đề bài  -HS xác đinh YC đề bài: điền số vào bảng theo đúng cấu tạo số đã cho  -HS làm SGK bằng bút chì  -1-2 HS đọc bài làm  HS khác NX, chỉnh sưa nếu có  -HS nghe |
| **Bài 3: Ghép các mảnh giấy nhỏ và cho biết số ghi trên các mảnh giấy ban đầu là số nào**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS làm việc cá nhân, ghi số vào vở  -GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án  - GV hỏi  +Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?  +Cho HS đọc lại các số ghép được  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: tìm mảnh ghép phù hợp ghép lại và viết số  -HS làm vở cá nhân  - HS trình bày kết quả  17483226  75175000  HS NX, điều chỉnh nếu có  - HS TL  +Quan sát mảnh ghép, tìm dấu cắt phù hợp, ghép và ghi số  - 2-3 HS đọc số  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Giải ô chữ**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS làm việc nhóm 4, gắn thẻ chữ vào bảng nhóm  -GV cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án, khen HS, hỏi khai thác:  +Tìm số liền trước làm thế nào?  +Tìm số liền sau làm thế nào?  - GV chiếu clip giới thiệu thành Cổ Loa  **\* Chốt:** *Cần nắm vững các hàng các lớp, câu tạo và vị trí trên tia số của số tự nhiên.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: tìm chữ phù hợp với số theo dữ kiện đã cho trên thẻ chữ. Tìm từ khóa bí ẩn và nêu hiểu biết của mình về từ tìm được  -HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành bài  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết : CỔ LOA  Nhóm khác NX, điều chỉnh nếu có  - HS lắng nghe, TL  +Trừ đi 1  +Cộng thêm 1  -HS xem  - HS lắng nghe.  **-HSKT luyện đọc số theo HD của GV** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chọn cách đọc đúng số: 150263704  CH2: Viết số: Chín mươi triệu không trăm ba mươi lăm nghìn không trăm tám mươi mốt  CH3: Chữ số 2 trong số 92305176 thuộc hàng, lớp nào?  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -HS nghe  -HS nêu  -HS nêu  -HS lắng nghe |

**Thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**Toán:**

**BÀI 12: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI LỚP TRIỆU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập, củng cố cách đọc và viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực tư duy khi tìm ra các số theo yêu cầu cho trước, năng lực lập luận toán học thông qua hoạt động sử dụng biểu tượng các cột hàng, lớp với những vòng biểu diễn chữ số. Năng lực hình học qua quan sát, so sánh và ghép hình.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh Ai đúng, viết số ra bảng con  +Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi lăm.  +Hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi.  +Hai trăm triệu không trăm linh năm nghìn không trăm chín mươi lăm.  -GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV giới thiệu vào bài (nêu mục tiêu bài học), ghi bảng bài | \*Lớp hát tập thể  - HS viết câu trả lời vào bảng con  +24131565  +2529450  200005095  - HS nghe, ghi vở |
| **2. Luyện tập:** | |
| **Bài 1: Số?**  - GV chiếu đề bài, 1 HS đọc    - Bài yêu cầu gì?  -Cho HS đọc số mẫu, phân tích mẫu:  +Quan sát lớp triệu thấy gì?  +Vì sao lớp nghìn lại viết các chữ số: 1,0,0  +Nêu giá trị mỗi hàng ở lớp đơn vị  +Làm thế nào để viết được số?  - Y/cầu HS làm cá nhân.  - Chiếu SGK HS, YC HS trình bày kết quả và giải thích cách viết số  -GVNX, khen học sinh  **- GV chốt**: *Thông qua bài 1 cô và trò chúng mình đã được luyện tập cách xác định giá trị các hàng theo cấu tạo số, các hàng và lớp để tạo số từ các hàng và lớp cho trước.* | - HS đọc đề bài  -HSTL: quan sát, điền số vào ô trống  -HS đọc sô mẫu và TL:  +thấy 3 cột ứng với các hàng trăm triệu là 3, chục triệulà 7, triệu là 2, lớp triệu gồm ba trăm triệu bảy chục triệu và hai triệu  +Vì ở ô lớp nghìn có 3 cột chỉ có hàng trăm nghìn có 1 là 1 trăm nghìn còn hàng chục nghìn và nghìn bằng 0  +Hàng trăm là 4, hàng chục là 2, hàng đơn vị là 5  + ở mỗi ô lớp có các hàng của lớp đó, quan sát, xác định giá trị từng hàng để tạo số đúng và điền vào ô trống  - HS làm bút chì vào SGK  - HS đọc số và nêu cách làm: 46014951; 1000431; 302444203  - HSNX, điều chỉnh nếu có.  - HS nghe |
| **Bài 2: Mỗi chữ số được gạch chân thuộc hàng và lớp nào?**  - GV chiếu đề bài, YC HS đọc    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở  -GV chiếu bài làm của HS, hỏi khai thác:  +13341411: Chữ số 4 được gạch chân có giá trị là bao nhiêu?  Chữ số 4 còn lại thuộc hàng nào lớp nào? Nêu giá trị của chữ số 4 đó  +Nêu các hàng, lớp số tự nhiên đã học  -GV nhận xét, khen HS  \* **GV chốt**: *Qua bài tập 2, các con được củng cố cấu tạo số, các hàng, lớp của số tự nhiên. Tùy vị trí của chữ số mà nó thuộc hàng, lớp tương ứng. Chữ số đứng ở hàng nào có giá trị của hàng đó* | - 1HS đọc đề bài  -HS xác đinh YC đề bài: xác định hàng và lớp của các chữ số được gạch chân  -HS làm bài vào vở:  -HS trình bày bài và TL  +400  +hàng chục nghìn lớp nghìn, có giá trị 40000  +HS nêu  HS NX, chỉnh sửa nếu có  -HS nghe |
| **Bài 3: Chọn câu trả lời đúng**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi, khoanh đáp án đúng vào SGK bằng bút chì  -GV cho HS trình bày KQ, giải thích lựa chọn  -GV NX, chốt đáp án  **\* Chốt:** *Các con đã biết tư duy dựa trên thông tin dã có, phán đoán và lựa chọn rất tốt để tìm ra số đúng.* | - 1 HS đọc  -HS nêu YC: dựa vào thồn tin về mật mã đã cho loiaj trừ mật mã sai và chọn mật mã đúng-HS thảo luân nhóm đôi chọn đáp án đúng  - 1-2 nhóm trình bày: đáp án D  HS NX, điều chỉnh nếu có  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: Mảnh ghép nào gồm các chữ số ở lớp triệu, ở lớp nghìn, ở lớp đơn vị?**  - GV chiếu và cho HS đọc đề bài    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  -GV cho HS thảo luận nhóm 4, viết kết quả vào vở cá nhân  -GV chiếu vở, cho HS trình bày bài làm  -GV NX, chốt đáp án  - GV hỏi  +Để tìm được mảnh ghép đúng cần làm gì?  +Cho HS đọc lại số ghép được từ mảnh ghép  -GV NX, khen HS  **\* Chốt:** *Các con đã biết quan sát so sánh và phán đoán hình rất tốt để tìm ra số đúng.*  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | - 1 HS đọc  -HS nêu YC  -HS thảo luận nhóm và ghi kết quả vào vở cá nhân  - HS trình bày kết quả  +Lớp triệu: 304  +Lớp nghìn: 028  +Lớp đơn vị: 102  HS NX, điều chỉnh nếu có  - HS TL  +Quan sát mảnh ghép: lớp triệu được ghi ở mảnh ghép ngoài cùng bên trái; lớp nghìn được ghi ở mảnh ghép giữa, lớp đơn vị ghi ở mảnh ngoài cùng bên phải  - 2-3 HS đọc số: 304028102  - HS lắng nghe.  **-HSKT luyện đọc số theo HD của GV** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi cùng cố: Ai nhanh Ai đúng. Giơ thẻ chọn đáp án  CH1: Chọn cách đọc đúng số: 34500200  CH2: Số nào là số liền su của số 5000000  CH3: Những chữ số nào thuộc lớp triệu trong số: 30216741  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | HS chơi trò chơi  -HS nghe  -HS nêu  -HS nêu  -HS lắng nghe |

**Đọc:**

**Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.

- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể. +GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình.  - GV NX, khen HS  - GV dẫn sang bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi (VD: Vừa rồi các em đã chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của những nhà bác học. Bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi sẽ cho các em biết thêm về một câu chuyện thú vị về thời niên thiếu của nhà bác học Ma – ri – a. Sau đây, chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện nhé.)  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | -HS nghe  + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng.  + 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ với bạn câu chuyện về những thần đồng hoặc thời niên thiếu của những nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nghe, ghi vở | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma – ri – a, nhân vật chính trong câu chuyện (VD: Cô bé rất thích quan sát; Ma – ri – a nghĩ mãi mà vẫn không hiểu tại sao;...)  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách.  + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết.  - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rớt trong đĩa,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.*  *+Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!”;...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  -GV mời 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* HS đọc nối tiếp nhóm 3.  -2 nhóm HS đọc trước lớp  HS NX, góp ý  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc toàn bài**  - GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS đọc thầm toàn bài.  -2-3 HS đọc cả bài  HS NX, góp ý  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Giáo sư: chức danh khoa học cao nhất ở trường đại học, viên nghiên cứu,..  + Thí nghiệm: tạo ra một hiện tượng, một sự biến đổi nào đó trong điều kiện xác định để nghiên cứu, kiểm tra hay chứng minh.  + Gia nhân: Người giúp việc theo cách gọi từ xưa.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?  +Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a  Địa điểm  Dụng cụ  Mục đích  +Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?  +Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?  → GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.  +Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.*** | | - 1HS đọc bài  Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.  + Địa điểm làm thí nghiệm: bếp  Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà  Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rớt ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.  + Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.  +HS nêu ý kiến cá nhân *(chẳng hạn: đây là câu khen ngợi Ma-ri-a của người cha; đây là câu nói người cha đánh giá cao khả năng nghiên cứu của Ma-ri-a; đây là câu dự đoán của người cha về cô con gái giỏi giang của mình có khả năng phát huy truyền thống của gia tộc,…)*  HS nghe  + +HS nêu ý kiến cá nhân. nhau *(VD: Tớ thích nhân vật Ma-ri-a về cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học.;Tớ thích Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ: thích quan sát, thích chia sẻ với bố,…)*  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật: *nghĩ mãi, mà vẫn lặng lẽ, hết sức, nâng bổng, đi thẳng, hân hoan...*  -GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  -GV cho HS thi đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-GV theo dõi, hỗ trợ HSKT** | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc phân vai nhóm 3  - 2 nhóm đại diện tổ thi đọc  HS NX, góp ý, bình chọn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đọc câu theo HD của GV** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà đọc bài cho gđ nghe, tìm hiểu về nhà khoa học Maria Goeppert Mayer | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |

**Đọc:**

**Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| -Đọc đoạn văn mà mình thích trong bài “Nhà phát minh 6 tuổi” | | | -HS nghe  - HS nhận xét, góp ý.  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. Luyện tập theo văn bản.**  1.GV cho HS đọc đề bài 1: Tìm trong bài đọc **Nhà phát minh 6 tuổi** những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chuyển câu sử dụng *dấu ngoặc kép* thành câu sử dụng *dấu gạch ngang*.  - GV làm bài cá nhân vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả  -GV chốt đáp án, hỏi khai thác:  -? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì?  ?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  -Đại diện nhóm trình bày Đáp án: Những từ có chứa tiếng “gia” trong bài **Nhà phát minh 6 tuổi** là: gia đình, gia tộc, gia nhân.  Nghĩa của từng từ đó như sau:  + Gia đình: là tập hợpngười sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống.  + Gia nhân: người giúp việc theo cách gọi thời xưa.  + Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết vở.  -2-3 HS trình bày  HS NX, góp ý  +Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật  +Dấu gạch ngang cần xuống dòng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT luyện đặt câu theo HD của GV** | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV giới thiệu thêm về Maria Goeppert Mayer: sinh năm 1906 tại TP Kattowitz (nay là Katowice), Ba Lan (khi đó là một phần của Đức). Bà xuất thân từ một gia đình có bề dày học thức. Xét về phía cha, Mayer là thế hệ giáo sư đại học thứ bảy liên tiếp trong nhà, theo *Nobel Prize organisation*. Cha bà, Friedrich Goeppert - giáo sư nhi khoa tại Đại học Göttingen, mẹ bà, Maria Wolff - con gái của một giáo sư toán học.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | | |

**Thứ 5 ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**Toán:**

BÀI 13: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN (1 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết làm tròn và áp dụng được để làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập, ước lượng giải quyết các bài toán thực tế; năng lực giao tiếp toán học thông qua rèn kĩ năng đọc và viết số

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **-** GV tổ chức cho HS ôn bài bằng trò chơi: ***Hỏi nhanh, đáp đúng.***  - GV đưa ra 5 phiếu ghi số phiếu ghi số. Nhiệm vụ hai đội oẳn tù tì giành lượt chơi trước. Đội thắng bốc thẻ số, làm tròn đến hàng nghìn Nếu trả lời đúng được ghi 1 điểm. Kết thúc đội nào trả lời đúng nhiều sẽ chiến thắng.  -GV nhận định thắng thua, khen HS  +GV cho HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng chục nghìn  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học), ghi tên bài | **\*** Lớp hát tập thể một bài.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe và nêu cách làm tròn:  So sánh hàng nghìn của số cần làm tròn với 5, hàng nghìn < 5 thì làm tròn xuống, bằng hay > 5 thì làm tròn lên  -HS nhắc tên bài, ghi vở. |
| **2. Khám phá:** | |
| -GV chiếu hình ảnh SGK,  +YC HS mô tả hình ảnh trong tranh  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A khoảng bao nhiêu?  +? Số lượng xe máy bán ra của công ty A chính xác là bao nhiêu?  -GV chiếu tia số và hỏi:  +Số 2712615 gần số 2700000 hơn hay gần số 2800000 hơn?  +Khi chúng ta ko nói chính xác số thì số 2700000 hay 2800000 gần đúng hơn?  +Số 2700000 là số gì?  +Thế nào là số tròn trăm nghìn?  +So sánh 2700000 với 2712615  +Vậy trường hợp này là làm tròn gì?  -GV chốt: khi làm tròn số 2712615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2700000  -GV đưa thêm VD cho HS làm tròn (để VD trên tia số)  -GV cho HS nêu cách làm tròn dựa vào cách làm tròn đến hàng nghìn  -GV chốt nêu quy tắc làm tròn, cho HS đọc lại:  “Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số hàng chục nghìn < 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên” | -HS quan sát tranh và TL câu hỏi:  +Tranh chụp ảnh cửa hàng bán xe máy và giới thiệu số lượng xe bán năm 2020  +Khoảng 2700000 xe  +Chính xác: 2712615 xe  -HS NX, bổ sung  -HS TL:  +2700000  +2700000 gần đúng hơn  +số tròn trăm nghìn  +Có hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị là 0  +2700000<2712615  +Làm tròn xống đến hàng trăm nghìn  -HS nghe  -3-4HS làm tròn số  -HS nêu  HS NX, bổ sung  -HS đọc quy tắc làm tròn |
| **3. Hoạt động:** | |
| **Bài 1: Làm tròn giá ghi các mặt hàng đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi làm miệng  -GV gọi HS nêu giá làm tròn đến hàng chục nghìn cho từng sản phẩm  +Xe máy:  ?Giá xe máy làm tròn thế nào?  ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?  +Xe đạp:  ?Giá xe đạp làm tròn thế nào?  ?Vì sao làm tròn xuống?  ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?  +Điện thoại:  ?Nêu cách làm tròn giá điện thoại  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống  - **GV chốt**: *BT1 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm. Cần nắm vững quy tắc để báo làm tròn giá sát với giá thực tế nhất* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS làm việc nhóm đôi nêu số làm tròn  -HS đọc kết quả  +Xe máy: 18500000 đồng  Hàng chục nghìn là 9 thì ta làm tròn lên  Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0  +Xe đạp: 2100000 đồng  Làm tròn xuống  Hàng chục nghìn là 2<5  Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0  +Điện thoại: 2900000 đồng  So sánh hàng chục nghìn là 8 > 5 nên ta làm tròn lên thành 2900000  HS khác NX bổ sung  - 2-3 HS nêu  -HS nghe |
| **Bài 2.**  **a. Chữ số 5 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào?**  **b. Làm tròn các số đến hàng chục nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 2.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần a.  - GV cho HS trả lời miệng  -GV NX, khen HS  -GV cho HS nhắc lại các hàng, lớp của số tự nhiên đã học  +?Để xác định đúng hàng lớp của chữ số cần dựa vào đâu?  - HDHS xác định yêu cầu bài tập 2 phần b.  - GV cho HS làm miệng nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt đáp án  -GV YC HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn  -GV KT bài làm lớp  - **GV chốt**: *Cần ghi nhớ cách làm tròn và hàng lớp của số tự nhiên để thực hiện thành thạo kĩ năng làm tròn số* | - 1 HS đọc đề bài  - HS nêu YC bài 2a  -HS đưa đáp án  189835388: Chữ số 5 thuộc hàng nghìn, lớp nghìn  5122381: chữ số 5 thuộc hàng triệu lớp triệu  531278000: chữ số 5 thuộc hàng trăm triệu, lớp triệu  HS NX, chữa bài nếu cần  - 2-3 HS nhắc lại  +HSTL: dựa vào vị trí chữ số trong số đó  HS làm cá nhân vào vở  -HS nêu: làm tròn các số đến hàng chục nghìn  -HS nêu kết quả:  +189835388 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 189840000  +5122381 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 5120000  +531278000 làm tròn đến hàng chục nghìn là: 512130000  -HS nhận xét, chữa bài  -2-3 HS nhắc  - HS giơ tay  -HS nghe |
| **Bài 3. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài    - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân ghi số làm tròn vào SGK bằng bút chì  - GV chiếu SGK, cho HS trình bày bài làm, nêu cách làm  -GV NX, chốt câu trả lời  -GV hỏi:  +Số xe bán năm nào làm tròn lên? Số xe bán năm nào làm tròn xuống? Vì sao  +Năm nào có số xe bán gần bằng nhau?  +Năm nào bán nhiều xe nhất?  +Nêu cách làm tròn đến hàng trăm nghìn  - **GV chốt:** *BT3 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi thống kê số lượng sản phẩm bán hàng năm. Cần nắm vững quy tắc để báo cáo làm tròn sát với thực tế nhất.* | - 1HS đọc đề bài 3  - HS nêu YC bài  - HS làm cá nhân ghi kết quả vào SGK bằng bút chì  -HS kết quả và giải thích cách làm  +Năm 2016 bán khoảng: 3100000 xe  +Năm 2017 bán khoảng: 3300000 xe  +Năm 2018 bán khoảng: 3400000 xe  +Năm 2019 bán khoảng: 3300000 xe  Nhóm khác NX, chữa nếu có  -HS trả lời:  + năm 2016 làm tròn xuống vì hàng chục nghìn là 2<5, các năm còn lại làm tròn lên vì hàng chục nghìn đều >5  +2017 và 2019  +2018  +2-3 HS nhắc lại  - HS nghe  **-HSKT luyện đọc STN theo HD của GV** |
| **4. Luyện tập:** | |
| **Bài 1: Làm tròn số dân của các tỉnh đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài 1.    - HDHS xác định yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm vở cá nhân  -GV chiếu vở  +Bà Rịa – Vũng Tàu:  ?Số dân Bà Rịa – Vũng Tàu làm tròn thế nào? vì sao?  ?Thế nào là làm tròn lên đến hàng trăm nghìn?  +Hải Dương:  ?Số dân ở Hải Dương làm tròn thế nào?  ?Vì sao làm tròn xuống?  ?Thế nào là làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn?  +Nghệ An:  ?Nêu cách làm tròn số dân ở Nghệ An  -GV nhận xét, chốt đáp án  -GV cho HS nêu cách làm tròn lên, cách làm tròn xuống  -GV cho HS đổi vở KT  -GV cho HS xem một số thông tin về 3 tỉnh trong bài  - **GV chốt**: *BT1 các con được luyện kĩ năng làm tròn để ứng dụng thực tế khi liên quan đến một số lượng lớn đối tượng. Việc làm tròn đến hàng trăm nghìn giúp cho so sánh và thống kê dữ liệu dễ dàng hơn.* | - 1 hs đọc đề bài  - HS nêu YC  - HS vở cá nhân  -HS đọc kết quả số dân từng tỉnh làm tròn đến hàng trăm nghìn.  + Bà Rịa – Vũng Tàu: 1200000 người  Làm tròn lên vì hàng chục nghìn là 5  Hàng trăm nghìn tăng thêm 1 đơn vị các hàng bé hơn trăm nghìn bằng 0  +Hải Dương: 1900000 người  Làm tròn xuống  Hàng chục nghìn là 1<5  Hàng trăm nghìn giữ nguyên các bé hơn trăm nghìn thành 0  +Nghệ An: 3400000 người  So sánh hàng chục nghìn là 6 > 5 nên ta làm tròn lên thành 3400000  HS khác NX bổ sung  - 2-3 HS nêu  -HS đổi vở KT  -HS nghe  -HS nghe |
| **Bài 2. Làm tròn số xe máy bán ra đến hàng trăm nghìn**  - GV cho HS đọc đề bài    - GV cho HS nêu YC  - GV cho HS làm cá nhân khoanh tròn vào SGK bằng bút chì  - GV cho HS nêu đáp án và giải thích vì sao  -GV NX, chốt câu trả lời  - **GV chốt:** *BT2 các con được luyện kĩ năng làm tròn số đến hàng trăm nghìn, cần nắm vững kĩ năng làm tròn lên và làm tròn xuống.* | - 1HS đọc đề bài 3  - HS nêu YC bài  - HS làm cá nhân khoanh kết quả vào SGK bằng bút chì  -HS nêu kết quả và giải thích:  Đáp án B vì hàng chụ nghìn là 9> 5 phải làm tròn lên, hàng trăm nghìn tăng thêm 1, các hàng nhỏ hơn trăm nghìn thành 0 là số: 200000  -HS NX, điều chỉnh  - HS nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhặc lại nội dung bài và cach làm tròn số đến hàng trăm nghìn  - GV nhận xét, khen HS  - Con cảm thấy tiết ngày hôm nay thế nào?  - Nêu điều con nhớ nhất trong tiết học  - GV nhận xét tiết học và dặn dò. | -HS nêu  -HS nêu  -HS nêu  -Hs lắng nghe |

**Viết:**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu chuyện đã học từ đầu năm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Để kể lại những câu chuyện thật hay, đủ ý và hấp dẫn chúng ta sẽ cùngđi tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện | - HS nêu  + Trả lời….  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  - GV mời 2 học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài.  -GV nêu câu hỏi a  +a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần  +GV mời HS trả lời  +GV NX, chốt, đua cấu tạo bài văn kể chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài  - GV cho HS đọc câu b  +Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây  +GV cho HS thảo luận nhóm 2  + GV mời HS trình bày từng sự việc  + GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nêu câu c:  + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?  +GV mời HS trả lời  +GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian  -GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  +GV cho HS đọc lại các từ in đậm  +GV mời HS trả lời  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại  +Mở bài: giới thiệu câu chuyện  +Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc  +Kết bài: Nêu suy ngĩ cảm nhận về câu chuyện | | -1 HS đọc bài đọc, 1 HS đọc các YC  Lớp đọc thầm  +HS nghe  +HS TL:  Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn; thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối. Nội dung chính của từng phần:  Mở bài: Giới thiêu về câu chuyện (tên câu chuyện, lý do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).  Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).  Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.  +HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HS kể tiếp các sự kiện trong nhóm 2  +Đại diện nhóm trình bày từng sự việc  ***Sự việc 1***  ***-*** *Bối cảnh: Khi mẹ Lọ Lem mất.*  *- Diễn biến: Bố Lọ Lem lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng*  ***Sự việc 2***  ***-*** *Bối cảnh: Khi bố Lọ Lem qua đời.*  *- Diễn biến: Lọ Lem sống rất khổ cực.*  ***Sự việc 3***  ***-*** *Bối cảnh: Khi vua tổ chức lễ hội.*  *- Diễn biến: Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà ở nhà nhặt đậu lẫn trong đống tro khiến Lọ Lem khóc nức nở.*  ***Sự việc 4***  ***-*** *Bối cảnh : Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự hội.*  *- Diễn biến:*  *+ Bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hóa phép cho cô váy dạ hội cùng đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp để Lọ Lem đi dự hội. Bà tiên còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lọ Lem đi dự hội.*  *+ Bà tiên dặn Lọ Lem về trước 12 giờ đêm vì phép thuật sẽ tan biến sau 12 giờ.*  ***Sự việc 5***  ***-*** *Bối cảnh: khi Lọ Lem đi dự hội.*  *- Diễn biến:*  *+ Hoàng tử chỉ khiêu vũ với một mình Lọ Lem vì Lọ Lem xinh đẹp.*  *+ Đến 12 giờ đêm,vì vội về, Lọ Lem đánh rôi một chiếc giày.*  ***Sự việc 6***  ***-*** *Bối cảnh: Khi Hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.*  *- Diễn biến:*  *+ Hai cô chị con của người mẹ kế thử giày nhưng không vừa.*  *+ Lọ Lem thử thì vừa như in.*  *+ Hoàng tử đón Lọ Lem về cung, sống hạnh phúc suốt đời.*  Nhóm khác NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HSTL: câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.  +HS nhận xét  - HS lắng nghe.  +1HS đọc  +1-2 HS đọc  + 1 số HS TL: chuyện kể rằng: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở đầu câu chuyện; không lâu sau, thế rồi: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra tiếp theo; từ đó (hoặc cuối cùng): dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở cuối câu chuyện, là kết quả của câu chuyện)  Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, lành mạnh.  +HS NX, góp ý  - HS lắng nghe  -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện |
| **Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  **-** GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Cả lớp đọc thầm.  - Lớp làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài).  + Trình tự của các sự việc theo thời gian.  + Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc: Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạnh mẽ.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc ghi nhớ  **-HSKT nêu câu chuyện mình thích, vì sao thích.** |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. HS giơ thẻ chọn đáp án đúng  + CH1: Bài văn kể lại một câu chuyện gồm mấy phần đó là những phần nào?  CH2: Nội dung phần Kết bài trong Bài văn kể lại một câu chuyện là gì?  CH3: Nội dung câu chuyện trong bài văn kể lại một câu chuyện được kể theo trình tự nào?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Hoạt động trải nghiệm:**

**KĨ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI ĐỂ TÌM HIỂU THÔNG TIN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết sử dụng câu hỏi 5W1H để khai thác và tổ chức quản lí thông tin về sự vật hiện tượng đang tìm hiểu.

- Học sinh biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy(thời gian, nhân quả, chính phụ, ....)

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đặt câu hỏi phù hợp, sáng tạo nhằm để thu thập thông tin, phát hiện ra vấn đề cần tìm hiểu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực trong việc tìm hiểu thông tin.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thảo luận nhóm, chia sẻ ý kiến và hoàn thành sản phẩm học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Đố vui.  - GV đưa ra câu hỏi để HS cùng đoán về sự vật hiện tượng.  - GV mời một số HS đưa ra câu đố của mình và mời bạn giải câu đố.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS thực hiện  -HS xung phong đưa ra câu đố. Có thể là câu đố sưu tầm được, câu đố dân gian hoặc tự sáng tác ra câu đố của mình.  VD: Con gì đuôi ngắn tai dài. Mắt hồng lông mượt có tài chạy nhanh. (con thỏ)  Con gì dài nhất trên đời (con đường),..  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:C*hơi trò chơi Động não, luyện trí. | | |
| - Giáo viên chia học sinh theo 2 nhóm để chơi. Mỗi thành viên trong nhóm quan sát các đồ vật trong lớp và chọn một số đồ vật để ghi vào tấm bìa (hoặc bảng con) của mình, úp xuống bàn giữ bí mật.  Mỗi thành viên trong nhóm lần lượt rút một tấm bìa, trả lời câu hỏi tìm hiểu thông tin của các thành viên khác.Ai? cái gì? Ở đâu? Khi nào? Vì sao? Như thế nào? Để thành viên đó đoán được đồ vật được ghi trong tấm bìa.  - GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương.  Kết luận: 5W1H được sử dụng khi đặt câu hỏi tìm hiểu thông tin về con người, sự vật, sự kiện, hiện tượng. Chúng ta có thể dùng câu hỏi để hỏi người khác nhưng cũng có thể tự đặt câu hỏi cho mình để từ đó phán đoán, tìm hiểu được thông tin.  **-GV theo dõi hỗ trợ HSKT** | | - HS lắng nghe.  - Các nhóm thực hiện  Ví dụ: Tấm bảng  H: Đồ vật đó được làm bằng gì? (bằng gỗ)  H: Ai có thể sử dụng đồ vật đó?(thầy cô và học sinh)  H: Đồ vật đó được sử dụng vào những lúc nào?(Những khi cần ghi thông tin để tất cả mọi người cùng nhìn)  H: Đồ vật đó được treo ở đâu? (treo trên tường)  H: Đồ vật đó được sử dụng như thế nào? (dùng phấn hoặc bút viết lên)  -Các thành viên tổng kết số câu hỏi đã dùng để khám phá từng đồ vật.  Bạn nào đặt ít câu hỏi mà nhận được nhiều thông tin, đoán đúng đồ vật là người chiến thắng cuộc chơi.  - HS lắng nghe.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **3. Luyện tập:** Trình bày thông tin tìm hiểu được bằng hình thức sơ đồ tư duy. | | |
| **\*** Vẽ sơ đồ tư duy (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một đồ vật để vẽ sơ đồ tư duy trình bày những thông tin đã tìm hiểu được qua trò chơi trên.  + Tên đồ vật ở giữa, có các đường nhánh, nhánh phụ tỏa ra thể hiện sự phân loại.  + Xác định các nhánh chính dựa trên câu hỏi  Lưu ý: Có thể điền thông tin bằng cách vẽ trang trí hình ảnh để dễ nhớ thông tin  -GV nhận xét, tuyên dương nhóm vẽ tốt.  - GV khuyến khích HS vẽ sơ đồ tư duy để hệ thống thông tin cho dễ nhớ. | -Các nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy theo yêu cầu.    -Đại diện nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp, trả lời câu hỏi của nhóm bạn  - Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu học sinh lựa chọn một sự vật, hiện tượng mà em quan tâm để vẽ sơ đồ tư duy. (Thực hiện ở nhà)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Đạo đức:**

**Bài 2: CẢM THÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn phù hợp với bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  + GV đưa ra 4 câu hỏi cho HS trảlời:  + Câu 1: Em hãy nêu một số hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống?  + Câu 2: Em hãy nêu vài biểu hiện của sự cảm thông, giúp người có hoàn cảnh khó khăn?  + Câu 3: Em đã từng gặp người có hoàn cảnh khó khăn chưa? Em đã làm gì để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ họ?  + Câu 4: Em hãy hát bài hát: *Bầu và bí* nhạc Phạm Tuyên, lời: ca dao cổ  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  + Câu 1: Trong xã hội có nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn như khó khăn do dịch bệnh, tai nạn, cháy nổ, già yếu,…  + Câu 2: Vài biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn như: nấu cơm tặng cho những người có hoàn cảnh khó khăn; làm nhà tình nghĩa tặng người nghèo; giúp đỡ bạn bị khuyết tật; lau dọn nhà cửa giúp cụ già neo đơn; ủng hộ quần áo, sách vở cho học sinh vùng bị lũ lụt; quan tâm động viên khi bạn gặp chuyện buồn.  + Câu 3: HS trả lời.  + Câu 4: HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động** | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn . (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Giúp bạn  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi sau:  + Khỉ con đã làm gì để giúp dê con? Khi được giúp đỡ dê con cảm thấy thế nào?  + Em sẽ làm gì nếu những người xung quanh em gặp khó khăn?  + Theo em, sự cảm thông, giúp đỡ có ý nghĩa như thế nào với những người đang gặp khó khăn?  - HS thảo luận nhóm, GV quan sát và gợi mở , giúp đỡ các nhóm khi cần thiết.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV động viên, khen ngợi các nhóm đã tích cực thảo luận và có câu trả lời đúng. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi sau:  + Khỉ con đã chủ động mời dê con đến nhà mình, khỉ kể chuyện của gia đình dê con với mẹ và xin phép mẹ tặng dê con một số sách vở, quần áo, đồ chơi và vật dụng sinh hoạt, khỉ con còn nói những lời động viên dê con. Nếu khỉ con không cảm thông, giúp đỡ dê con thì có thể sẽ bị đói, không có quần áo để mặc, không có sách vở để học, … Khi được giúp đỡ, dê con rất cảm động, thấy ấm áp và biết ơn cả nhà khỉ con.  + Nếu những người xung quanh em gặp khó khăn, em cần biết thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ bằng lời nói và việc làm phù hợp với khả năng để giúp họ vơi bớt những khó khăn trong cuộc sống.  + Đối với những người đang gặp khó khăn, sự cảm thông, giúp đỡ sẽ giúp họ vượt qua những nghịch cảnh của cuộc sống, góp phần làm vơi đi những mất mát hay tổn thương. Đối với mối quan hệ giữa con người với con người, nhờ có sự đồng cảm và sẻ chia, con người sẽ xích lại gần nhau hơn. Khi ta trao đi yêu thương, ta sẽ là một con người hoàn thiện về nhân cách, được mọi người xung quanh yêu mến, kính trọng. Và khi ta biết sẻ chia, cuộc sống của chúng ta ngày càng tốt đẹp, bình yên và thanh thản.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Kể về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết (tiếp theo). (Sinh hoạt cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS kể lại một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo các gợi ý của tiết học trước.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - 3 HS kể. HS khác lắng nghe, nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng: thi tìm nhanh những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nói về sự cảm thông, giúp đỡ con người. Ai tìm được nhiều hơn sẽ được tuyên dương.  + GV mời HS tham gia trò chơi.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  + Một miếng khi đói bằng một gói khi no.  + Thương người như thể thương thân.  + Lá lành đùm lá rách.  + Nhường cơm sẻ áo.....  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Lịch sử & Địa lí:**

**Bài 5: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được cách thức khai thác tự nhiên (khai thác khoáng sản), vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Hình thành năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc tìm hiểu một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trong thực hiện các hoạt động học tập, tự hoàn thành các yêu cầu trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học và giải quyết các vấn đề học tập hiệu quả, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hoạt động học tập, trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên: Biết bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh trao đổi, chia sẻ hình ảnh sưu tầm được về ruộng bậc thang, các nhà máy thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (kết hợp ôn lại kiến thức của bài cũ). Ví dụ: Một học sinh đưa ra hình ảnh về ruộng bậc thang và đặt các câu hỏi để trao đổi:  + Đây là hình ảnh gì?  + Điều kiện nào để có thể làm được ruộng bậc thang? Cách làm ruộng bậc thang như thế nào?  + Vai trò mà ruộng bậc thang mang lại.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào bài mới. | | - Học sinh tham gia trao đổi, chia sẻ theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Một số cách thức khai thác thiên nhiên: Khai thác khoáng sản.**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 6.  + Kể tên một số loại khoáng sản có ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Xác định (chỉ) trên lược đồ (Hình 6) một số mỏ khoáng sản ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Gọi 1-2 học sinh đọc nội dung thông tin và kể tên một số sản phẩm có nguồn gốc từ khoáng sản của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Khai thác khoáng sản có vai trò như thế nào đối với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương HS.  - GV liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. | | - Quan sát hình 6 SGK và nêu:  + Một số khoáng sản như: than đá, sắt, a-pa-tít, đồng, thiết,.......  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh đọc nội dung thông tin và nêu: điện (từ than), phân lân (từ a-pa-tít),…….  - Khai thác khoáng sản là hoạt động kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Học sinh lắng nghe, vận dụng. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ**  - Gọi học sinh đọc và xác định yêu cầu.  - Hướng dẫn và tổ chức cho học sinh cách thực hiện.  - Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - Đọc, xác định yêu cầu: vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số cách thức khai thác tự nhiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (vai trò, phân bố)  - Nghe GV hướng dẫn và thực hành vẽ sơ đồ tư duy (cá nhân)  Ví dụ:  A picture containing text, screenshot, font  Description automatically generated  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV yêu cầu học sinh:  + Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.  + Sưu tầm hình ảnh về một số dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | |

**Thứ 6 ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rât nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát. | | | - HS tham gia hát tập thể  + Chuyến đi cùng bố.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:    +Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.    - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4  - GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:**  -GV cho HS đọc bài 3  - GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó *(Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của ban thân?)*  -GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS  -GV mời HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS lắng nghe  -HS đọc bài  Em tìm đọc bài thơ, câu chuyện qua sách báo, internet,…  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS tự hoàn thành phiếu đọc  -Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp.  HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -1 HS đọc YC bài 3  -HS nghe  -HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý  -3-4 HS trình bày  Lớp theo dõi, giao lưu với bạn  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.  + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | + 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình  + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, tu vị sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**Toán:**

**Bài 14**: **SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.

- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức đọ đơn giản, tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Hái xoài: - Gv hướng dẫn cách chơi.  Gv chiếu 1 cây xoài có 4 quả, mỗi quả mang 1 biển số, mỗi số ứng với 1 bài tập  Câu 1: Số 32 562 123 chữ số 6 thuộc lớp chục nghìn đúng hay sai?  Câu 2: Làm tròn số sau đến hàng trăm nghìn: 19 590 000  Câu 3: Chữ số 5 số sau thuộc hàng lớp nào:  5 232 461  Câu 4: Chọn câu trả lời đúng: Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được ba trăm nghìn?  A. 149 000 B. 190 001  C. 250 001 D. 298 910  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi theo yêu cầu.  -Câu 1: S ( Hàng chục nghìn, lớp nghìn)  -Câu 2: 19 600 000  -Câu 3: Hàng triệu, lớp triệu  -Câu 4: D  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:** | | | |
| GV hỏi: Em có biết trong hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh?  - ? Kể tên một số hành tinh trong hệ mặt trời?  -Gv chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho biết Sao Kim, sao Hoả cách mặt trời khoảng bao nhiêu km? Em hãy so sánh sao nào cách xa mặt trời hơn?  -GV cho HS nhắc lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000  -GV mở rộng: Một số hành tinh sao Mộc 778 000 000 km, sao Kim cách mặt trời 108 000 000 km để HS so sánh  - GV chốt cho HS nhắc lại | | - 8 hành tinh  - Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương  - HS nêu  -HS nêu:  + Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.  + Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải.  -HS so sánh | |
| **3. Hoạt động:** | | | |
| Bài 1: > < = (Làm việc cá nhân).  - GV yêu cầu HS viết lại dữ kiện và thực hiện so sánh vào vở    - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  Củng cố: Quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số, có sự kết hợp với cấu tạo số.  Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS nêu giá tiền hai căn nhà của bác Ba và chú Sáu  - GV chia nhóm 2, các nhóm so sánh và cho biết giá tiền của căn nhà nào lớn hơn?  - Nhóm trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  (Gv mở rộng: Có thể)  Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ    - GV mời Hs xung phong trình bày.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV yêu cầu Hs nêu lại quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số.  -**GV theo dõi hỗ trợ HSKT** | - HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - 2HS nêu  - Nhóm thảo luận và chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Hs đọc và suy nghĩ nêu cách trả lời  - HS xung phong trình bày: Việt nói sai ở chỗ: Khi hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải.  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3HS nêu  **-HSKT luyện đọc, viết STN** | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV viết 2 cặp số bất kì như:  48 752 và 39 597;  100 001 và 99 899  Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 2 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | |

**Khoa học:**

**Bài 6: GIÓ BÃO VÀ PHÒNG CHỐNG BÃO (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió thổi qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip; nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Gió thổi” để khởi động bài học.  - GV hướng dẫn HS chơi:  + GV mời 1 bạn làm quản trò.  + Quản trò hô: “Gió thổi, gió thổi”  + HS cả lớp: Gió thổi về đâu.  + Quản trò có thể hô gió thổi về bên trái, hoặc bên phải....  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 1: Mức độ mạnh của gió** | |
| - GV yêu cầu HS đọc mô tả thí nghiệm trong SGK (hình 4).  - GV mời đại diện 1 – 2 HS tiến hành thí nghiệm như mô tả trong sách.  - GV yêu cầu HS quan sát, ghi chép các hiện tượng xảy ra và trả lời các câu hỏi:  *+ Trường hợp nào chong chóng quay nhanh nhất, trường hợp nào chong chóng quay chậm nhất?*  *+ Qua thí nghiệm trên, hãy kết luận không khí chuyển động mạnh sẽ gây ra gió mạnh hay nhẹ.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án:  *+ Chong chóng quay nhanh nhất khi bật quạt với mức độ mạnh nhất và quay chậm nhất khi ở mức độ quạt yếu nhất.*  *+ Không khí chuyển động mạnh sẽ gây gió mạnh.*  - GV yêu cầu HS quan sát hình 5.    - GV đặt câu hỏi:  *+ So sánh mức độ mạnh của gió trong các hình. Dựa vào đặc điểm nào trong hình để so sánh mức độ đó?*  *+ Dự đoán cấp gió và nêu tác động của gió trong mỗi hình.*  *+ Gió đến cấp nào thì cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án:  *+ Mức độ mạnh của gió tăng dần từ hình 5a đến 5e. Dựa vào các đặc điểm sau để thấy tốc độ mạnh của gió trong mỗi hình: dáng đứng của cây, mái ngói và cửa của ngôi nhà, tốc độ bay của khói, cột cờ và lá cờ.*  *+ Dự đoán cấp độ gió ở các hình 5a đến 5e tương ứng là 0 – 3, 4 – 5, 6 – 7, 8 – 9, 10 – 11. Tác động của gió trong mỗi hình: không gây ảnh hưởng gì (hình 5a); lá cờ bay, thay đổi hướng bay của khói và lá cây (hình 5b); lá cờ căng mạnh, cây nghiêng, bay ngói lợp nhà, lung lay cửa sổ (hình 5c); làm tốc mái nhà, bay cửa sổ, cây cối rung chuyển rất mạnh, rách lá cờ và cong cột cờ (hình 5d); ảnh hưởng rất mạnh, làm bay mái nhà, đổ cây cối (hình 5e).*  *+ Gió đến cấp 6 – 7 là cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra.* | - HS lắng nghe các yêu cầu của GV.  - HS làm thí nghiệm.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV đặt câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **3. Hoạt động 2: Phòng chống bão.** | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4 để tham gia hoạt động.  **\* HĐ 3.1 và 3.2**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các cấp độ gió và gió đến cấp độ nào thì cần để phòng tránh những thiệt hại do nó gây ra.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV hướng dẫn nhóm HS đọc bản tin trong hình 6.    - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Ở thời điểm nào trong ngày chúng ta cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra?*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Đêm và sáng sớm cần đề phòng thiệt hại do gió gây ra, vì gió đã mạnh lên cấp 6, giật cấp 8.*  - GV yêu cầu HS chia sẻ tình hình bão ở địa phương.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.  **\* HĐ 3.3**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 7.    - GV yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *Chỉ ra cách phòng chống bão trong mỗi hình.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Cách phòng chống bão trong mỗi hình: Gia cố nhà cửa (hình 7a); Cưa bớt cành cây (hình 7b); Neo đậu tàu, thuyền vào bến (hình 7c).*  - GV đặt câu hỏi mở rộng:  *+ Để giảm các thiệt hại do bão gây ra, hãy nêu các cách phòng chống khác mà em biết.*  *+ Khi có bão, gia đình và địa phương em đã thực hiện các cách nào để giảm thiệt hại?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét các câu trả lời của HS. | - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+ Mức độ mạnh của gió được chia thành 18 cấp (từ cấp 0 đến cấp 17).*  + *Gió đến cấp 6 – 7 là cần phải đề phòng những thiệt hại do tác động của nó gây ra.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS quan sát hình.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Di chuyển đến nơi trú bão an toàn theo sự sắp xếp của chính quyền địa phương, không đi ra biển khi có bão,…*  *+ Gia cố nhà cửa bằng các bao cát, cưa bớt cành cây,…*  - HS lắng nghe, chữa bài.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập cùng bạn** |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung chính trong bài học.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ sản phẩm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có sản phẩm sáng tạo, đúng và đủ nội dung.  - GV đặt câu hỏi củng cố:  *+ Gió được hình thành như thế nào.*  *+ Mức độ mạnh của gió được chia thành bao nhiêu cấp? Cụ thể là các cấp nào?*  *+ Giải thích vì sao người dân sống ở gần biển cảm thấy mát hơn người dân sống xa biển vào mùa hè.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong chia sẻ sản phẩm. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ sản phẩm.  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng, sự chuyển động này gây ra gió.*  *+ Mức độ mạnh của gió được chia thành 18 cấp từ cấp 0 đến cấp 17.*  *+ Vào mùa hè thường nắng nóng, ánh nắng mặt trời làm đất liền nóng nhanh hơn ở biển nên gió mát thổi từ biển vào đất liền. Khi mặt trời lặn, đất liền lại nguội nhanh hơn ở biển nên không khí nóng từ đất liền lại được đẩy ra biển làm ta thấy mát hơn.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Sinh hoạt cuối tuần:**

**RÈN LUYỆN TƯ DUY KHOA HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh chia sẻ về cách thiết kế và và sử dụng sơ đồ tư duy trong sinh hoạt học tập.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin, chủ động chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy để thuyết trình một vấn đề trước lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tổng hợp kiến thức trọng tâm và thể hiện nội dung đó một cách ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, khoa học bằng sơ đồ tư duy.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, hỏi và trả lời với bạn trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học. Nhiệt tình chia sẻ ý kiến và đóng góp ý kiến cho bạn cho tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết của nhạc sĩ Mộng Lân  GV kiểm tra việc vẽ sơ đồ tư duy của HS ở nhà mà GV đã dặn ở tiết học trước.  - GVnhận xét, tuyên dương về việc chuẩn bị bài ở nhà của HS. Cho HS cất bài vẽ.  - GV dẫn dắt vào tiết học mới, ghi đề lên bảng. | - HS vỗ tay, hát  - HS để sơ đồ đã vẽ ở nhà lên bàn.  - 2 HS cùng bàn kiểm tra lẫn nhau, báo cáo.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận trong tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ sơ đồ tư duy (Làm việc theo nhóm)**  -GV hướng dẫn học sinh tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà về sự vật, hiện tượng mà mình qua tâm.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm trưng bày sơ đồ tư duy ở góc của nhóm mình.  - Yêu cầu từng thành viên trong nhóm trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình.  Các bạn khác đặt câu hỏi để tìm hiểu sâu thêm về vấn đề được trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng trình bày của HS.  - Cho cả lớp tham quan sơ đồ tư duy của các nhóm. Bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày thú vị, mạch lạc, khoa học nhất bằng cách mỗi HS để lại một logo khen ngợi như mặt cười, trái tim, .. lên góc sơ đồ mình thấy tâm đắc.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem sơ đồ của các bạn.  H: Theo em, chúng ta nên sử dụng sơ đồ tư duy vào những công việc gì?  -GV nhận xét. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn  -Các nhóm trưng bày.  - Từng HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi.  - HS trả lời thắc mắc của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Cả lớp thực hiện(đi 1 vòng)  -Về ngồi vào vị trí.  -HS chia sẻ: bản thân học thêm được điều gì? Gặp khó khăn gì khi đặt câu hỏi 5W1H và lựa chọn nhánh cho sơ đồ?....  - HS trả lời: sử dụng để thực hiện tổng thể, khái quát vấn đề, xâu chuỗi vấn đề một cách hệ thống, khoa học để người xem dễ hiểu, dễ nhớ.  **-HSKT tham gia các HĐ học tập, sinh hoạt cùng bạn** |
| **4 Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với người thân về kinh nghiệm sử dụng các câu hỏi 5W1H và sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |